

Ngày 31/12/2024	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	3.3%	8.2%

2024	
ROE	27.0%
	+/- YoY ▼ 2.8%

Q4/24	
DT thuần	780
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 706 ▼ 47.5%
	YoY ▲ 41.0 ▲ 5.5%

2024	
DT thuần	4,094
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 97.0 ▲ 2.4%

Q4/24	
LN gộp	208
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 140 ▼ 40.2%
	YoY ▲ 63.0 ▲ 43.4%

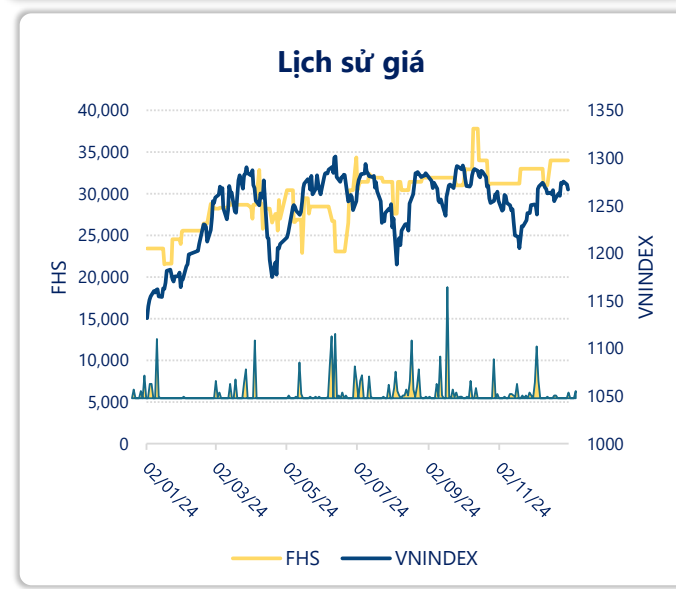
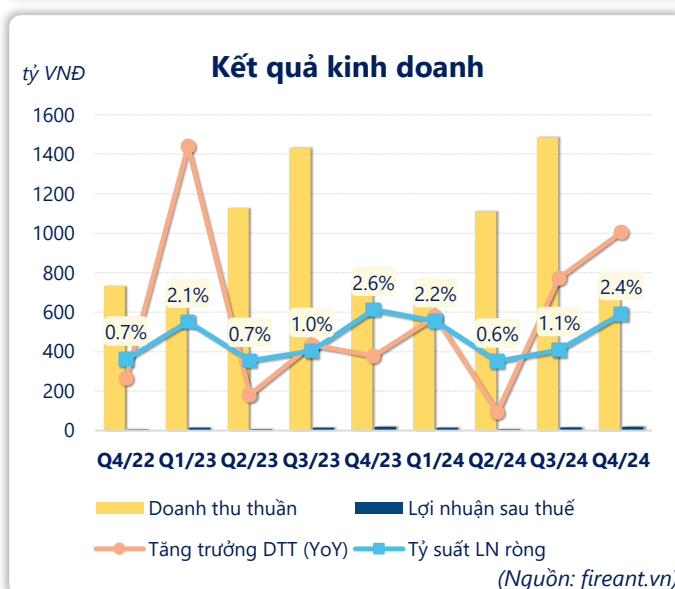
2024	
LN gộp	1,044
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 61.0 ▲ 6.2%

Q4/24	
LN thuần	23.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.90 ▲ 19.5%
	YoY ▲ 0.60 ▲ 2.5%

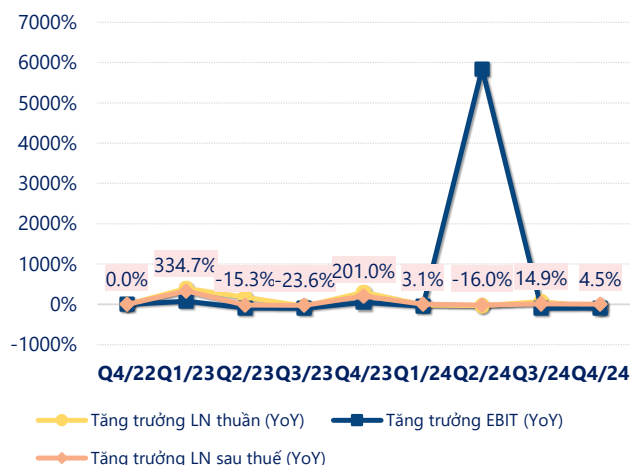
2024	
LN thuần	70.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.60 ▲ 3.8%

Q4/24	
LN sau thuế	18.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.40 ▲ 14.5%
	YoY ▼ 0.40 ▼ 2.2%

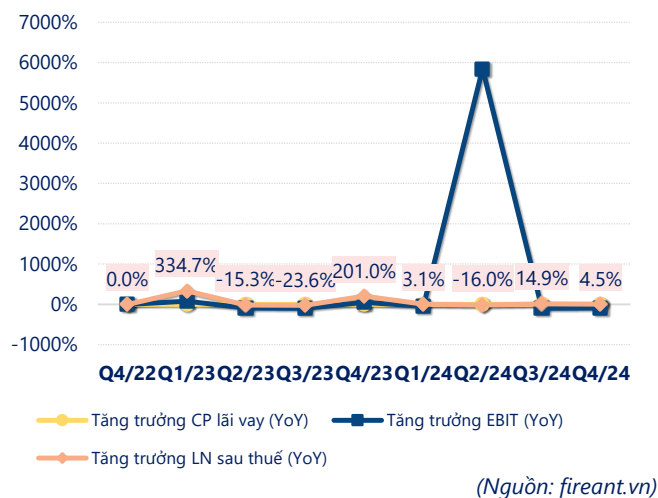
2024	
LN sau thuế	57.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.10 ▲ 1.9%



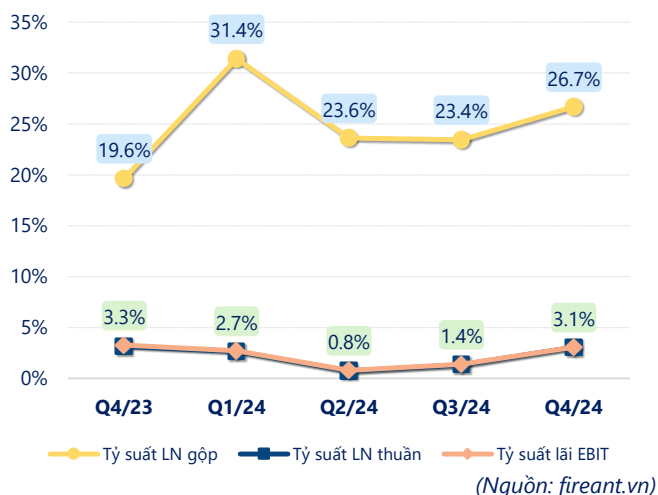
Tăng trưởng lợi nhuận



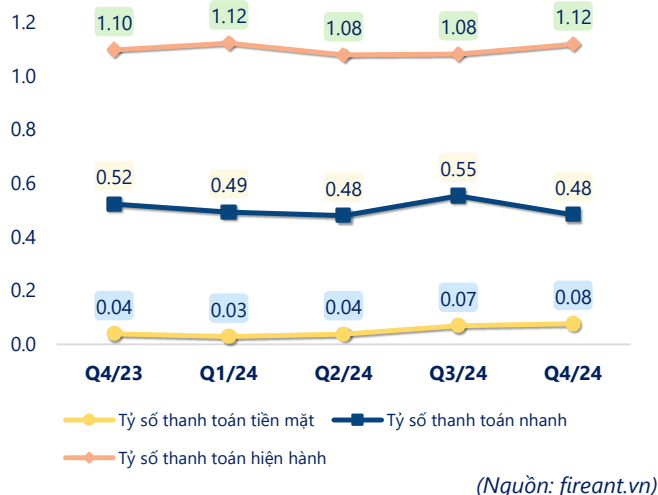
Tăng trưởng chi phí



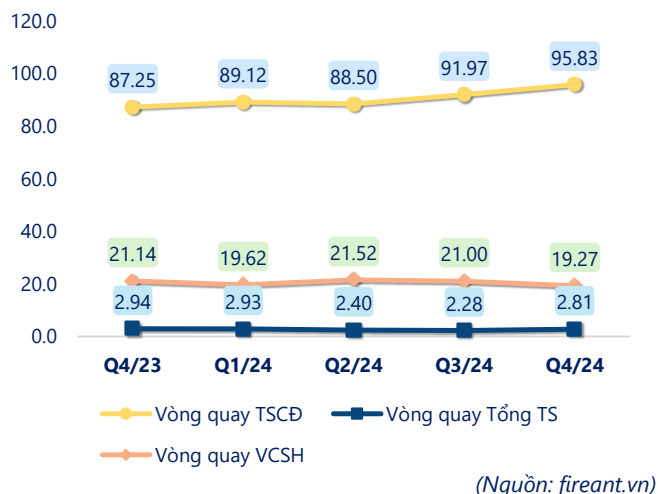
Tỷ suất lợi nhuận



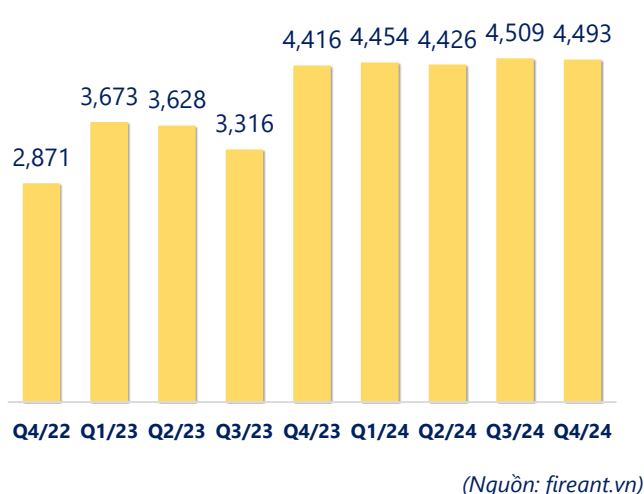
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	780	739	5.5%	4,094	3,997	2.4%
Giá vốn hàng bán	572	594	-3.7%	3,050	3,014	1.2%
Lợi nhuận gộp	208	145	43.4%	1,044	983	6.2%
Doanh thu HĐTC	7.20	9.32	-22.8%	28.1	26.4	6.5%
Chi phí TC	0.09	0.04	133%	0.27	0.25	8.4%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	177	130	36.3%	896	848	5.7%
Chi phí QLDN	14.1	1.61	775%	104	93.4	11.7%
LN thuần từ HĐKD	23.8	23.2	2.5%	70.7	68.1	3.8%
Lợi nhuận khác	0.11	1.00	-88.8%	1.85	2.88	-35.8%
LN trước thuế	23.9	24.2	-1.3%	72.5	70.9	2.2%
Lợi nhuận sau thuế	18.8	19.2	-2.2%	57.7	56.6	1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	19.0	19.2	-1.2%	57.3	56.3	1.8%

(Nguồn: fireant.vn)

